

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Huyền. Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Nguyễn Minh Quang. Nghề nghiệp: Cán bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Kha Văn C

Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1983. Tại huyện TD, tỉnh Nghệ An

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 5/12 Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông: Kha Đình T và con bà Ngân Thị X, Vợ: Sinh sống như vợ chồng với chị Lê Thị H con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 21/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được trả tự do. Sau đó, ngày 25/4/2022 bị can bị bắt để tạm giam, đến ngày 23/6/2022, bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn P

Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1976. Tại huyện TD, tỉnh Nghệ An

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông: Lương Văn Q (Đã chết) và con bà Lương Thị H (Đã chết), Vợ: Lô Thị B; con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 21/5/2021 đến ngày 27/5/2021 được trả tự do. Sau đó, ngày 25/4/2022 bị can bị bắt để tạm giam, đến ngày 23/6/2022, bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Cháu Lương Thị Thùy T, sinh năm 2005. Trú tại: Bản QY, xã TĐ, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*: Bà Kha Thị T, sinh năm 1952. Trú tại: Bản QY, xã TĐ, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Vy Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Anh Lô Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản K, xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Anh Kha Văn E, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản A, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Chị Quang Thị S, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản QY, xã TĐ, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Anh Lương Thanh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Chị Kha Thị S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Chị Lô Thị M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An

+ Chị Ngân Thị X, sinh năm 1960

Địa chỉ: Bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/5/2021, bà Kha Thị T (Sinh năm 1952, trú tại bản QY, xã TĐ, huyện TD, tỉnh Nghệ An) có đơn trình báo với nội dung tố cáo Lương Văn P và Kha Văn C, đã có hành vi quan hệ tình dục với cháu bà là Lương Thị Thùy T (Sinh

năm 2005, trú tại bản QY, xã TĐ, huyện TD, tỉnh Nghệ An). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra. Xác định được Lương Văn P đã hai lần có hành vi quan hệ tình dục với cháu T, Kha Văn C đã có hành vi một lần quan hệ tình dục với cháu T. Cụ thể:

*** Hành vi phạm tội của Lương Văn P:**

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ, giữa tháng 4 tháng 2021 (Không rõ ngày cụ thể), Lương Văn P rủ cháu Lương Thị Thùy T (Sinh năm 2005, trú tại bản QY, xã TĐ, huyện TD); Kha Văn C; Vi Văn T (Sinh năm 1992), Lương Thanh H (Sinh năm 1985, cùng trú tại bản TB, xã TQ, huyện TD), đến nhà P uống rượu, thì được tất cả đồng ý. Quá trình uống rượu, cháu Lương Thị Thùy T có đi ra sau nhà của P để dùng điện thoại. Lúc này, Kha Văn C nói với những người còn lại: “Con T này bốc lắm rồi, ai chơi được thì chơi” (Ý là T dễ cho quan hệ tình dục, ai thích thì quan hệ). Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H, C, T đi về nhà, còn cháu T ở lại nhà của P để chơi. Lúc này, do chỉ có hai người, nên P nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu T nên rủ cháu T đi ra phía sau nhà để nói chuyện thì được cháu T đồng ý. Cháu Lương Thị Thùy T đi qua nhà bếp rồi đi đến phía sau tường nhà chính, còn Lương Văn P đi theo sau, khi đi qua khu vực nhà bếp, P tắt hết điện, đi lại chỗ cháu T đang đứng rồi ôm cháu T từ phía sau lưng và dùng hai tay sờ ngực cháu T. Cháu Lương Thị Thùy T biết Lương Văn P muốn quan hệ tình dục với mình, nên đã quay người lại đối diện với P, lưng tựa vào tường, rồi đưa tay trái vòng ra sau nắm lấy áo của P. Thấy vậy, P lần lượt cởi quần dài, quần đùi và quần lót của P, còn áo thì không cởi. Sau đó, Lương Văn P cởi quần dài, quần lót của cháu T đến xuống đầu gối còn áo thì không cởi, rồi P đưa dương vật đang trong trạng thái đã cương cứng vào âm đạo của cháu T để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khoảng 03 phút sau, Lương Văn P xuất tinh ra ngoài lên mặt cỏ nơi vị trí hai người đứng. Sau khi quan hệ xong, Lương Văn P và cháu Lương Thị Thùy T tự mặc quần áo rồi Lương Văn P gọi điện thoại cho Vi Văn Thân để nhờ T chở cháu T về nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 4 năm 2021, sau khi đi chơi tại rừng SL thuộc bản QT, xã TĐ, huyện TD, Lương Văn P rủ cháu Lương Thị Thùy T cùng về nhà P chơi thì cháu T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lương Văn P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T nên P nói với cháu T: “Giờ không có xe chở về, ở đây ngủ với anh” thì được cháu T đồng ý. Lương Văn P tắt bóng đèn và bảo cháu T lên giường nằm. Khi cháu Lương Thị Thùy T lên giường nằm, Lương Văn P tự cởi quần dài và áo phông chỉ mặc mỗi quần đùi và quần lót rồi lên giường nằm ôm cháu T và dùng tay sờ lên ngực và người của cháu T, rồi cởi hết đồ còn lại trên người của P. Sau đó, P tiếp tục cởi quần dài và quần lót của cháu T còn áo của cháu T thì P không cởi. Lương Văn P dùng tay cầm dương vật đã cương cứng, đưa vào âm đạo của cháu T để thực hiện hành vi quan

hệ tình dục. Khoảng 03 phút, Lương Văn P xuất tinh vào âm đạo của cháu T. Sau đó, P và cháu T tự mặc lại đồ rồi nằm nghỉ trên giường. Đến khoảng 04 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2021, Lương Văn P lấy xe máy chở cháu T về nhà.

Cả hai lần quan hệ tình dục, cháu Lương Thị Thùy T đều tự nguyện đồng ý cho Lương Văn P thực hiện quan hệ tình dục mà không phản kháng, kêu la hay bỏ chạy.

* Hành vi phạm tội của Kha Văn C:

Vào khoảng 14 giờ, đầu tháng 05 năm 2022 (Không xác định rõ ngày cụ thể), Kha Văn C rủ cháu Lương Thị Thùy T đi chơi thì cháu T đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi đi chơi về, Kha Văn C chở cháu T về tiệm cắt tóc của C tại bản L, xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Tại đây, C nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T, nên đã đóng kín cửa rồi cùng với cháu T lên giường nằm. Sau đó, C dùng hai tay ôm eo, sờ soạng khắp người của cháu T. Thấy cháu T không nói gì nên C tiếp tục cởi quần dài, quần lót của cháu T xuống đến đầu gối, còn áo không cởi, rồi C cởi hết quần áo trên người của C. Sau đó, Kha Văn C dùng tay, cầm dương vật đang trong trạng thái cương cứng của mình, đưa vào âm đạo của cháu T để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Khoảng 03 (ba) phút sau, Kha Văn C xuất tinh trong âm đạo của cháu T. Quan hệ tình dục xong, cả hai tự mặc quần áo, rồi nằm nghỉ trên giường trong tiệm cắt tóc. Đến sáng ngày hôm sau, Kha Văn C đưa cháu T về nhà.

Quá trình quan hệ tình dục, cháu Lương Thị Thùy T đều tự nguyện đồng ý cho Kha Văn C thực hiện quan hệ tình dục, cháu T không bị Kha Văn C đe dọa, hay sử dụng vũ lực.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 25/TTPY, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận: *“Trên cơ thể cháu Lương Thị Thùy T không có dấu vết tổn thương. Màng trinh hình viên, có vết rách cũ tại vị trí 06 giờ, vết rách sâu tận gốc màng trinh”*.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 26/TTPY, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y, sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận: *“Hiện tại trong buồng tử cung của cháu Lương Thị Thùy T có 01 thai tương đương 07 tuần 04 ngày +/- 07 ngày. Do cháu Lương Thị Thùy T đang có thai nên không lấy bệnh phẩm dịch âm đạo bộ phận sinh dục của cháu Lương Thị Thùy T để tìm tinh trùng”*.

Kết luận giám định số 52/BBGNQTGD ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Phân viện pháp y tâm thần bắc miền trung, Bộ y tế viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

“- Tại các thời điểm trước, trong và sau quá trình quan hệ tình dục với các đối tượng đã nêu (Vào giữa tháng 4 (không nhớ ngày), ngày 30/4/2021 và đầu tháng 5 (không nhớ ngày) và tại thời điểm giám định, Lương Thị Thùy T bị bệnh

chậm phát triển tâm thần nhẹ, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) bệnh có mã số là: F70;

- Tại các thời điểm đã nêu, Lương Thị Thùy T hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Kết luận giám định pháp y độ tuổi số: 1996/KL-KTHS ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “*Căn cứ vào mức độ phát triển thể chất cơ thể; Sự phát triển và cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu; Mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương, mức độ mọc của răng, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của cháu Lương Thị Thùy T tại thời điểm giám định (Tháng 3 năm 2022) là: Từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm” .*

Kết luận giám định ADN số 1961/KL-KTHS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “*Lương Thị Thùy T là mẹ đẻ của Lương Mỹ Lệ. Kha Văn C, Lương Văn P không phải cha đẻ của Lương Mỹ Lệ”.*

Bản cáo trạng số 120/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Kha Văn C về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lương Văn P về “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k, khoản 1, Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Kha Văn C mức án 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Áp dụng khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k, khoản 1, Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lương Văn P mức án 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Về dân sự: Miễn xét

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kha Văn C, bị cáo Lương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến

trình độ nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lại cư trú ở vùng sâu, vùng xa để lên mức hình phạt cho các bị cáo mức án thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, miễn án phí cho bị cáo Kha Văn C.

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Kha Văn C, Lương Văn P đồng ý với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công An huyện TD, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Kha Văn C, Lương Văn P đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào các khoảng thời gian 23 giờ 30 phút, giữa tháng 4 năm 2021 (Không xác định ngày cụ thể) và 22 giờ ngày ngày 30 tháng 4 năm 2021, tại nhà của mình ở bản TB, xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Lương Văn P đã 02 (Hai) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lương Thị Thùy T khi cháu T trong độ tuổi 15 năm 07 tháng. Đến khoảng 22 giờ, đầu tháng 5 năm 2021 (Không xác định ngày cụ thể), tại quán cắt tóc của mình ở bản L, xã TT, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Kha Văn C đã có hành vi giao cấu với cháu Lương Thị Thùy T khi cháu T trong độ tuổi 15 năm 08 tháng. Theo kết luận giám định số 52 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Phân viện pháp y tâm thần bắc miền trung, Bộ y tế viện pháp y tâm thần trung ương xác định cháu Lương Thị Thùy T bị hạn chế về khả năng, nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Tuy nhiên, Kha Văn C, Lương Văn P không sinh sống cùng bản với cháu T và chỉ tiếp xúc với nhau một vài lần, trong quá trình tiếp xúc, nói chuyện, Kha Văn C và Lương Văn P chỉ thấy cháu T ít nói, hay cười và không

có biểu hiện bị tâm thần hoặc có dấu hiệu bất thường nào khác. Quá trình quan hệ tình dục cháu T đều tự nguyện và không bị C và P đe dọa, dùng vũ lực. Nên không có căn cứ để chứng minh việc Kha Văn C và Lương Văn P lợi dụng cháu T bị hạn chế khả năng nhận thức dẫn đến không thể tự vệ được của cháu T, để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Vì vậy, hành vi trên đây của Lương Văn P và Kha Văn C đã phạm vào tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt đối với Lương Văn P được quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Đối với Kha Văn C được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố các bị cáo Kha Văn C, Lương Văn P theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với bị hại nhằm mục đích thoả mãn dục vọng của bản thân. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại chị Lương Thị Thùy T được xác định là người bị hạn chế về khả năng, nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Kha Văn C, Lương Văn P.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước. Ngoài ra bị cáo Kha Văn C là người khuyết tật nặng, có bố là Kha Đình T được Ban chấp hành hội cựu chiến binh tỉnh Nghệ An tặng tám chữ vàng danh dự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Kha Văn C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Sau khi sự việc xảy ra bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại đều có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy xét không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo Lương Văn P có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Kha Văn C và Lương Văn P đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nhưng Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tỉnh Nghệ An thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu NOKIA, model 105, màu xanh bên trong gắn 01 (Một) thẻ sim có số seri: “8984048008821290847” và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số loại A12, màu xanh, bên trong gắn 01 (Một) thẻ sim có số seri: “8984048000013866572” của Kha Văn C. Thu giữ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu MASSTEL, màu đen của Lương Văn P. Quá trình điều tra xác định Kha Văn C và Lương Văn P không sử dụng những chiếc điện thoại này vào mục đích phạm tội, nên đã trả lại cho Kha Văn C và Lương Văn P theo đúng quy định pháp luật.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tỉnh Nghệ An thu giữ 01 (Một) chiếc áo phông màu đen, đỏ có cổ, ngắn tay, mặt trước của áo có dòng chữ “Adidas”, đã qua sử dụng của Lương Văn P và 01 (Một) chiếc quần bò có khuy cài kim loại, màu xanh nhạt, có 05 (Năm) túi quần, phía sau túi quần bên phải có dòng chữ “JEANS” của cháu Lương Thị Thùy T. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Lương Văn P và cháu Lương Thị Thùy T.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo Kha Văn C thuộc hộ nghèo, bản thân Kha Văn C là người khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí

hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Lương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kha Văn C phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 145, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k, khoản 1, Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: Kha Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 17 tháng 11 năm 2022.

Giao bị cáo Kha Văn C cho UBND xã TQ, huyện TD, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k, khoản 1, Điều 52 , khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: Lương Văn P 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2021 đến ngày 27/5/2021, tạm giam từ ngày 25/4/2022 đến ngày 23/6/2022

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Kha Văn C, buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/11/2022. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS TD;
- Công an H. TD;
- UBND xã TQ;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS TD;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường